

Bản án số: **190/2024/HSST**

Ngày: 06/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Mây

2/ Bà Lâm Thị Nga

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thống – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 12 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 254/2024/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1034/2024/HSST-QĐ ngày 19/7/2024 đối với bị cáo:

Trương Quốc L; Giới tính: Nam. Sinh năm 1991; Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký HKTT: D, Tổ 7, Khu phố 1, phường Hiệp T, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: A, đường Liên khu 2-5, Tổ 23G, Khu phố 2 (nay là khu phố 36), phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Bán hàng online. Họ và tên cha: Trương Lập T; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T; Vợ: Châu Kim Hồng Ngọc; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

1/ Tại Quyết định số 1053/QĐ ngày 27/10/2008, Ủy ban nhân dân Quận 12 quyết định đưa Trương Quốc L vào trường giáo dưỡng thời gian 18 tháng. Đã chấp hành xong.

2/ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2011/HSST ngày 22/11/2011, Tòa án nhân dân Quận 12 tuyên phạt Trương Quốc L 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đã chấp hành xong án phí ngày 05/6/2012 và chấp hành xong hình phạt ngày 10/4/2014 (Bút lục 108-113).

Bị can bị tạm giữ từ ngày 18/10/2023, (Bl 09-11) (có mặt).

Người bị hại:* Bà **Phan Thị Tuyết N, sinh năm 1966

HKTT: Thôn Lý H, xã Nhơn L, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
 Trú tại: A, Lâm Thị H, khu phố 4, phường Tân Chánh H, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
 (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị **Trần Thúy H**, 1984 – Chủ tiệm vàng Tân Kim Phát Duy
 Trú tại 1: A, Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, TP. HCM
 Trú tại 2: A, Quang T, phường 14, quận Gò Vấp, TP. HCM
 (Vắng mặt)

2/ Chị **Võ Thị Ngọc H**, 1994.

HKTT: Ấp Phước H, xã Long P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
 Trú tại: A, Phan Huy Í, phường 14, quận Gò Vấp, TP.HCM.
 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15 tháng 10 năm 2023, Trương Quốc L đang điều khiển xe mô tô biển số 59G2 – 635.17 lưu thông trên đường Lâm Thị Hố, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 thì phát hiện bà Phan Thị Tuyết N đang quét rác ở lề đường trước nhà tại địa chỉ số 14, đường Lâm Thị Hố, khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12. Lâm nhìn thấy trên cổ bà Nga đang đeo một sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định cướp giật dây chuyền nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, Lâm điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều, áp sát bên trái bà Nga và dùng tay trái giật sợi dây chuyền của bà Nga rồi tăng ga tẩu thoát. Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, bà Nga đến Công an phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Công an phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 chuyển nguồn tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Đến ngày 16 tháng 10 năm 2023, Lâm đi đến tiệm vàng “Tân Kim Phát Duy” tại địa chỉ số 1350-1352, đường Quang Trung, phường 14, Quận Gò Vấp bán cho Trần Thúy H sợi dây chuyền mà Lâm cướp giật của bà Nga được số tiền 13.000.0000 đồng. Khi bán sợi dây chuyền nêu trên cho chị Hằng, Lâm không nói cho chị Hằng biết sợi dây chuyền do đâu mà có. Sau khi bán sợi dây chuyền, Lâm tiêu xài hết số tiền 3.000.000 đồng, còn lại số tiền 10.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã triệu tập Trương Quốc L đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Lâm trình bày toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Phiếu kết quả giám định ngày 06/5/2024 của Viện Ngọc học và trang sức Doji (Công ty cổ phần Tập đoàn vàng bạc đá quý Doji) kết luận: Sợi dây chuyền kim loại màu vàng, có trọng lượng 15,499 gram có hàm lượng 59,93% Vàng (Au), 7,19% Bạc (Ag), 27,35% Đồng (Cu), 5,53% Kẽm (Zn). (Bút lục 29)

Bản cáo trạng số 209/CT-VKS, ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Trương Quốc L về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Quốc L khai nhận mượn xe mô tô của chị Võ Thị Ngọc H đi công chuyện. Trên đường đi phát hiện bà Phan Thị Tuyết N đang quét rác trước nhà có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ nên nảy sinh ý định phạm tội, đã điều khiển xe mô tô áp sát bà Nga dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại bà Phan Thị Tuyết N không yêu cầu bồi thường thêm, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Võ Thị Ngọc H trình bày: Chị mua xe mô tô hiệu Honda SH 150i biển số 59G2 – 635.17 của Trương Quốc L vào ngày 30/5/2023. Do là bạn nên tin tưởng chỉ viết giấy tay mua bán xe nhưng chưa kịp sang tên theo quy định. Ngày 15/10/2023, bị cáo Lâm mượn xe mô tô đi công chuyện, chị Hân không biết và không tham gia hành vi cướp giật tài sản với Lâm. Chị Hân có yêu cầu xin nhận lại xe mô tô hiệu Honda SH 150i biển số 59G2 – 635.17.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo; sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: bị cáo Trương Quốc L về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Trương Quốc L với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Quốc L không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Do lười lao động, cần tiền tiêu xài. Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15 tháng 10 năm 2023, trước nhà tại địa chỉ số 14, đường Lâm Thị Hồ, khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Trương Quốc L điều khiển xe mô tô biển số 59G2 – 635.17 cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng của bà Phan Thị Tuyết N rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Hành vi nêu trên của Trương Quốc L đã phạm vào tội Cướp giật tài sản, tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Kết luận định giá tài sản số 139/KL-HĐĐGTS ngày 31/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 12 kết luận: 01 Sợi dây chuyền kim loại màu vàng, có trọng lượng 15,499 gram có hàm lượng 59,93% Vàng, 7,19% Bạc, 27,35% Đồng, 5,53% Kẽm. Có giá trị là 15.812.500 đồng. (Bút lục 121-123)

Trương Quốc L điều khiển xe mô tô giăng, giật sợi dây chuyền giá trị **15.812.500** đồng của bà Phan Thị Tuyết N rồi bỏ chạy. Hành vi nêu trên của Trương Quốc L đã phạm tội theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2008, bị Ủy ban nhân dân Quận 12 đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 18 tháng. Năm 2011, bị Tòa án nhân dân Quận 12 tuyên phạt 03 năm tù về Tội cướp giật tài sản. Bị cáo đã được Nhà nước đưa đi giáo dục nhiều lần trong nhiều năm nhưng không sửa chữa thành người có ích cho xã hội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm. Bản án xử bị cáo phải có tác dụng cải tạo và giáo dục, đồng thời làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa tiền án, tiền sự; động viên gia đình nộp lại tiền để khắc phục hậu quả, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt..... Để áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về phần dân sự: Bị hại Phan Thị Tuyết N đã nhận lại tài sản (Bút lục 45), không có yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Trần Thúy H mua sợi dây chuyền do bị cáo Lâm cướp giật mà có, chị Hằng không biết tài sản trên là do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự. Chị Hằng yêu cầu bị cáo Lâm hoàn trả số tiền 13.000.000 đồng (Bút lục 64). Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo đã nộp lại 13.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Do vậy, cần hoàn trả 13.000.000 đồng cho chị Hằng.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150i biển số 59G2 – 635.17, màu đỏ đen, dung tích xi lanh 153cm³, số máy KF25E0060048, số khung 2505KY004965, đã qua sử dụng. Qua xác minh xe mô tô nêu trên do Trương Quốc L đứng tên chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra, bị cáo Lâm trình bày ngày 30/05/2023, Lâm đã bán xe mô tô trên cho chị Võ Thị Ngọc H với giá 85.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu cho chị Hân. Chị Võ Thị Ngọc H khai nhận, chị Hân và bị cáo Lâm là bạn nên tin tưởng chỉ viết giấy tay mua bán xe nhưng chưa kịp sang tên theo quy định. Ngày 15/10/2023, bị cáo Lâm mượn xe mô tô đi công chuyện, chị Hân không biết và không tham gia hành vi cướp giật tài sản với Lâm (Bút lục 33, 47, 70-71). Tại phiên tòa, chị Hân có yêu cầu xin nhận lại xe mô tô hiệu Honda SH 150i biển số 59G2 – 635.17. Do vậy cần trả lại xe mô tô nêu trên cho chị Võ Thị Ngọc H.

Đối với 01 USB chứa video ghi nhận hình ảnh Lâm thực hiện hành vi cướp tài sản và 01 USB chứa video ghi nhận hình ảnh Lâm đến tiệm vàng Tân Kim Phát Duy để bán vàng. Đã đính kèm hồ sơ vụ án (Bút lục 40, 48) cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trương Quốc L** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Quốc L** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2023

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Trả cho chị Trần Thúy H: Số tiền 13.000.000 đồng.

Trả cho chị Võ Thị Ngọc H: 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150i biển số 59G2 – 635.17, màu đỏ đen, dung tích xi lanh 153cm³, số máy KF25E0060048, số khung 2505KY004965, đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 177/QĐ-VKS ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 1 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh; (01)
- VKSND Quận 12; (02)
- VKSND Tp.HCM; (01)
- THADS Quận 12; (01)
- Phòng PC53- CA TP. HCM; (01)
- Công an Quận 12; (02)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (01)
- Bị cáo; (01)
- Người tham gia tố tụng; (03)
- Lưu hồ sơ vụ án. T 18/. (05)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất